

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **41/2018/HSST**

Ngày: **17/7/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thành Hưng**

2. Ông **Ngô Tài**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** - là thư ký Toà án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018 Toà án nhân dân quận C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 29/6/2018 đối với bị cáo:

PHAN MINH C (N). Sinh N: 1980. ĐKTT: khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: thợ cắt tóc. Trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn N (sống) và bà: Huỳnh Thị Nh (sống); vợ: Nguyễn Thị Bé N; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/3/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Nguyễn Duy T.** Sinh N: 1992. Địa chỉ: Khu dân cư N, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2/ Chị **Nguyễn Thị Bé N.** Sinh N: 1986. Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

3/ Anh **Nguyễn Văn Ng.** Sinh N: 1985. Địa chỉ: khu vực TT, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

4/ Anh **Võ Hồng P.** Sinh N: 1977. Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông **Phan Văn N.** Sinh N: 1953. Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2/ Bà **Huỳnh Thị Nh.** Sinh N: 1957. Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

3/ Anh **Nguyễn Văn Th.** Sinh N: 1972. Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 27/01/2018, Phan Minh C đi uống rượu về nhà tại địa chỉ 127B khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ; C không thấy vợ là chị Nguyễn Thị Bé N nên ghen tuông, la lối gây mất trật tự nhưng được mọi người khuyên ngăn nên C vào nhà nằm nghỉ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, chị Bé N về nhà, giữa C và chị N xảy ra cự cãi; C dùng tay đánh vào mặt chị N một cái, chị N bỏ vào phòng để dọn đồ về nhà cha mẹ đẻ. C tiếp tục la lối nên cha ruột C là ông Phan Văn N điện thoại trình báo Công an phường P.

Nhận được tin báo, Công an phường P, quận C phân công Trung úy Nguyễn Duy T và Thượng úy Nguyễn Văn Ng cùng 02 bảo vệ dân phố đến giải quyết vụ việc. Đến nơi, anh T hỏi C nguyên nhân xảy ra sự việc nhưng C không trả lời nên mời C về trụ sở công an phường để giải quyết. Thấy C quay đi không chịu hợp tác nên anh T nắm tay của C lại thì bất ngờ bị C dùng tay phải đánh một cái làm bể vành nón bảo hiểm và trượt xuống trúng mặt của anh T gây thương tích. Tiếp đến, C dùng chân phải đạp trúng chân trái của anh T thì bị lực lượng làm nhiệm vụ khống chế đưa về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 mũ bảo hiểm màu xanh bị vỡ phần vành nón.

Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: do bản thân đã uống rượu say nên chỉ nhớ có đánh một cái trúng mặt anh T, không nhớ có đạp trúng chân anh T hay không.

Đối với hành vi gây thương tích của C, chị Nguyễn Thị Bé N và anh Nguyễn Duy T không yêu cầu xử lý.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 18/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Phan Minh C về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

- Vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

- Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh T và chị Bé N không có yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

- Về tang vật: 01 mũ bảo hiểm màu xanh, phần lưỡi chai bị vỡ đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của anh Nguyễn Duy T, anh Nguyễn Văn Th và những người tham gia tố tụng khác. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Phan Minh C có hành vi dùng vũ lực đối với người thi hành công vụ là anh Nguyễn Duy T để chống lại anh T khi anh T đang thực thi công vụ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo về tội “**Chống người thi hành công vụ**” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, gây ảnh hưởng đến hoạt động thực thi nhiệm vụ nhà nước của lực lượng chức năng thi hành công vụ; đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Khi anh T đang thực thi nhiệm vụ, anh T có mặc cảnh phục, đã giải thích và có yêu cầu bị cáo về trụ sở để giải quyết nhưng bị cáo đã dùng tay đánh vào đầu anh T cho thấy bị cáo biết rõ việc bị cáo dùng vũ lực đối với người thi hành công vụ để chống lại việc thực hiện công vụ của anh T là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

sự. Ngoài ra, về nhân thân của bị cáo trước nay chưa có tiền án, tiền sự; khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang trong tình trạng nóng giận tức thời; bình thường trong cuộc sống hằng ngày ở địa phương, bị cáo là người hiền lành, tuân thủ luật pháp. Do đó, áp dụng quy định tại khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đối với thương tích của anh T và chị Bé N: xét thấy, anh T và chị Bé N không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu giải quyết về thương tích cũng như phần bồi thường thiệt hại sức khỏe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] **Về vật chứng:** 01 mũ bảo hiểm màu xanh, bị vỡ phần lưỡi trai, thuộc sở hữu của anh T nên cần trả lại cho anh T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Phan Minh C (N) phạm tội: “*Chống người thi hành công vụ*”.

Căn cứ vào: Điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 3 Điều 54; khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Phan Minh C **03 (Ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trả lại cho anh Nguyễn Duy T: 01 nón bảo hiểm màu xanh, phần lưỡi trai bị vỡ.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Trại giam, Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.

- Bị cáo.
- Các đương sự.

Nguyễn Thị Thùy Trang